

DANH SÁCH**Thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi,
thôn đặc biệt khó khăn giai đoạn 2026 - 2030***(Kèm Quyết định số 803/QĐ-BDTTG ngày 20 tháng 9 năm 2026
của Bộ trưởng Bộ Dân tộc và Tôn giáo)***1. THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
	Tổng cộng	237	237	0	0
1	Phường An Đông	22	22	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
		3 Khu phố 3	x		
		4 Khu phố 4	x		
		5 Khu phố 5	x		
		6 Khu phố 6	x		
		7 Khu phố 7	x		
		8 Khu phố 8	x		
		9 Khu phố 9	x		
		10 Khu phố 10	x		
		11 Khu phố 11	x		
		12 Khu phố 12	x		
		13 Khu phố 13	x		
		14 Khu phố 14	x		
		15 Khu phố 15	x		
		16 Khu phố 16	x		
		17 Khu phố 17	x		
		18 Khu phố 18	x		
		19 Khu phố 20	x		
		20 Khu phố 21	x		
		21 Khu phố 22	x		
		22 Khu phố 23	x		
2	Phường An Nhơn	2	2	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
3	Phường Bàn Cờ	2	2	0	0
		1 Khu phố 18	x		
		2 Khu phố 19	x		
4	Phường Bảy Hiền	1	1	0	0
		1 Khu phố 1	x		
5	Phường Bình Hưng Hòa	1	1	0	0
		1 Khu phố 50	x		
6	Phường Bình Phú	9	9	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
		3 Khu phố 3	x		
		4 Khu phố 4	x		
		5 Khu phố 5	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		6 Khu phố 6	x		
		7 Khu phố 8	x		
		8 Khu phố 9	x		
		9 Khu phố 13	x		
7	Phường Bình Tây	12	12	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
		3 Khu phố 3	x		
		4 Khu phố 4	x		
		5 Khu phố 5	x		
		6 Khu phố 6	x		
		7 Khu phố 7	x		
		8 Khu phố 8	x		
		9 Khu phố 9	x		
		10 Khu phố 10	x		
		11 Khu phố 11	x		
		12 Khu phố 12	x		
8	Phường Bình Thới	15	15	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
		3 Khu phố 3	x		
		4 Khu phố 4	x		
		5 Khu phố 5	x		
		6 Khu phố 6	x		
		7 Khu phố 7	x		
		8 Khu phố 8	x		
		9 Khu phố 9	x		
		10 Khu phố 10	x		
		11 Khu phố 11	x		
		12 Khu phố 12	x		
		13 Khu phố 13	x		
		14 Khu phố 14	x		
		15 Khu phố 15	x		
9	Phường Bình Tiên	18	18	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
		3 Khu phố 3	x		
		4 Khu phố 4	x		
		5 Khu phố 5	x		
		6 Khu phố 6	x		
		7 Khu phố 7	x		
		8 Khu phố 8	x		
		9 Khu phố 9	x		
		10 Khu phố 10	x		
		11 Khu phố 11	x		
		12 Khu phố 12	x		
		13 Khu phố 13	x		
		14 Khu phố 14	x		
		15 Khu phố 15	x		
		16 Khu phố 16	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		17 Khu phố 17	x		
		18 Khu phố 18	x		
10	Phường Chánh Hưng	1	1	0	0
		1 Khu phố 10	x		
11	Phường Chợ Lớn	26	26	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
		3 Khu phố 3	x		
		4 Khu phố 4	x		
		5 Khu phố 5	x		
		6 Khu phố 6	x		
		7 Khu phố 7	x		
		8 Khu phố 8	x		
		9 Khu phố 9	x		
		10 Khu phố 10	x		
		11 Khu phố 11	x		
		12 Khu phố 12	x		
		13 Khu phố 13	x		
		14 Khu phố 14	x		
		15 Khu phố 15	x		
		16 Khu phố 16	x		
		17 Khu phố 17	x		
		18 Khu phố 18	x		
		19 Khu phố 19	x		
		20 Khu phố 20	x		
		21 Khu phố 21	x		
		22 Khu phố 22	x		
		23 Khu phố 23	x		
		24 Khu phố 24	x		
		25 Khu phố 25	x		
		26 Khu phố 26	x		
12	Phường Chợ Quán	5	5	0	0
		1 Khu phố 6	x		
		2 Khu phố 15	x		
		3 Khu phố 16	x		
		4 Khu phố 17	x		
		5 Khu phố 20	x		
13	Phường Diên Hồng	7	7	0	0
		1 Khu phố 15	x		
		2 Khu phố 19	x		
		3 Khu phố 21	x		
		4 Khu phố 23	x		
		5 Khu phố 24	x		
		6 Khu phố 25	x		
		7 Khu phố 26	x		
14	Phường Hòa Bình	13	13	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 2	x		
		3 Khu phố 4	x		
		4 Khu phố 5	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
		5 Khu phố 6	x		
		6 Khu phố 9	x		
		7 Khu phố 10	x		
		8 Khu phố 11	x		
		9 Khu phố 12	x		
		10 Khu phố 15	x		
		11 Khu phố 17	x		
		12 Khu phố 20	x		
		13 Khu phố 21	x		
15	Phường Lái Thiêu	2	2	0	0
		1 Khu phố Bình Đức 1	x		
		2 Khu phố Chợ	x		
16	Phường Minh Phụng	33	33	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 3	x		
		3 Khu phố 4	x		
		4 Khu phố 6	x		
		5 Khu phố 7	x		
		6 Khu phố 8	x		
		7 Khu phố 9	x		
		8 Khu phố 10	x		
		9 Khu phố 12	x		
		10 Khu phố 13	x		
		11 Khu phố 14	x		
		12 Khu phố 15	x		
		13 Khu phố 16	x		
		14 Khu phố 17	x		
		15 Khu phố 18	x		
		16 Khu phố 19	x		
		17 Khu phố 20	x		
		18 Khu phố 21	x		
		19 Khu phố 22	x		
		20 Khu phố 23	x		
		21 Khu phố 24	x		
		22 Khu phố 25	x		
		23 Khu phố 26	x		
		24 Khu phố 27	x		
		25 Khu phố 28	x		
		26 Khu phố 29	x		
		27 Khu phố 30	x		
		28 Khu phố 31	x		
		29 Khu phố 32	x		
		30 Khu phố 33	x		
		31 Khu phố 34	x		
		32 Khu phố 35	x		
		33 Khu phố 36	x		
17	Phường Phú Lâm	1	1	0	0
		1 Khu phố 10	x		
18	Phường Phú Nhuận	1	1	0	0
		1 Khu phố 22	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
19	Phường Phú Thọ	11	11	0	0
		1 Khu phố 6	x		
		2 Khu phố 7	x		
		3 Khu phố 8	x		
		4 Khu phố 11	x		
		5 Khu phố 12	x		
		6 Khu phố 13	x		
		7 Khu phố 14	x		
		8 Khu phố 15	x		
		9 Khu phố 16	x		
		10 Khu phố 17	x		
		11 Khu phố 18	x		
20	Phường Tân Bình	1	1	0	0
		1 Khu phố 1	x		
21	Phường Tân Hòa	1	1	0	0
		1 Khu phố 24	x		
22	Phường Tân Phú	28	28	0	0
		1 Khu phố 9	x		
		2 Khu phố 10	x		
		3 Khu phố 11	x		
		4 Khu phố 13	x		
		5 Khu phố 14	x		
		6 Khu phố 15	x		
		7 Khu phố 16	x		
		8 Khu phố 17	x		
		9 Khu phố 18	x		
		10 Khu phố 19	x		
		11 Khu phố 20	x		
		12 Khu phố 21	x		
		13 Khu phố 22	x		
		14 Khu phố 23	x		
		15 Khu phố 24	x		
		16 Khu phố 25	x		
		17 Khu phố 27	x		
		18 Khu phố 28	x		
		19 Khu phố 29	x		
		20 Khu phố 32	x		
		21 Khu phố 33	x		
		22 Khu phố 35	x		
		23 Khu phố 36	x		
		24 Khu phố 37	x		
		25 Khu phố 38	x		
		26 Khu phố 39	x		
		27 Khu phố 40	x		
		28 Khu phố 41	x		
23	Phường Tân Thành	4	4	0	0
		1 Khu phố 1	x		
		2 Khu phố 3	x		
		3 Khu phố Hắc Dịch	x		
		4 Khu phố Sông Xoài	x		

TT	Tên xã	Tên thôn vùng đồng bào DTTS&MN	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn
			Dân tộc thiểu số	Miền núi	
24	Phường Thủ Dầu Một	4	4	0	0
		1 Khu phố Chánh Nghĩa 1	x		
		2 Khu phố Chánh Nghĩa 2	x		
		3 Khu phố Chánh Nghĩa 6	x		
		4 Khu phố Phú Cường 8	x		
25	Xã Bàu Lâm	3	3	0	0
		1 Ấp 1	x		
		2 Ấp Bàu Hàm	x		
		3 Ấp Suối Lê	x		
26	Xã Bắc Tân Uyên	3	3	0	0
		1 Ấp 2	x		
		2 Ấp 6	x		
		3 Ấp 10	x		
27	Xã Châu Đức	1	1	0	0
		1 Ấp Liên Hiệp	x		
28	Xã Hòa Hiệp	2	2	0	0
		1 Phú Quý	x		
		2 Phú Lộc	x		
29	Xã Kim Long	4	4	0	0
		1 Láng Lớn	x		
		2 Bàu Chinh	x		
		3 Tân Giao	x		
		4 Quảng Long	x		
30	Xã Minh Thạnh	1	1	0	0
		1 Ấp Hoà Lộc	x		
31	Xã Nghĩa Thành	1	1	0	0
		1 Ấp Lô Ô	x		
32	Xã Phú Giáo	1	1	0	0
		1 Tân Thịnh	x		
33	Xã Xuân Sơn	1	1	0	0
		1 Ấp Sơn Tân	x		